

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân

Thời gian: 14/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 20

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật. Mời xem kinh văn:

“Liền nhất tâm, chọn lấy điều mong muốn, kết thành đại nguyện.”

“Nhất tâm”, nói cạn thì chính là làm cho tâm mình chuyên nhất, tập trung vào một chỗ. Từ trong các cõi nước chư Phật được nhìn thấy, ngài chọn ra thứ mình “mong muốn”, tức là điều ngài cần đến, ngài mong cầu, cũng chính là những điều kiện cần thiết để độ chúng sanh. Những gì được chọn lựa đều có thể khiến khắp chúng sanh đạt được chỗ lợi ích chân thật cùng tốt, như vậy mà kết thành đại nguyện. Nói sâu hơn, “nhất tâm” chính là chỉ một niệm, tâm không có niệm nào khác thì gọi là nhất tâm.

Trong Giáo Hành Tín Chứng Văn Loại nói: “Nói nhất niệm, tức là lòng tin không hai tâm, nên gọi là nhất niệm, còn gọi là nhất tâm; nhất tâm chính là nhân chân thật của báo độ thanh tịnh.” Tâm không có niệm nào khác là nhất tâm trên sự. Nếu có thể khế nhập thật tướng, thì đó là lý nhất tâm. Cho nên nói, nhất tâm tức là chân như. Nhất tâm của tỳ-kheo Pháp Tạng gồm cả sự lẫn lý, do vậy trở thành nhân chân thật của báo độ thanh tịnh. Phẩm thứ tám của kinh này nói: Tỳ-kheo Pháp Tạng “trụ trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ”. Cho nên, từ bản tâm của ngài Pháp Tạng mà lưu xuất ra Tịnh độ Tây Phương Cực Lạc, chứng tỏ nhất tâm chính là nhân chân thật của báo độ thanh tịnh.

“Tinh cần tìm cầu, cung cần giữ gìn.”

“Tinh” là tinh tấn. “Cần” là siêng năng khổ nhọc. “Cầu” là nguyện cầu. “Tìm” là tìm lấy. Để viên mãn đại nguyện, tỳ-kheo Pháp Tạng đã dũng mãnh tinh tấn, siêng năng khổ nhọc, một lòng nguyện cầu thành tựu đại nguyện. Về việc hình thành đại nguyện, cần “cung cần giữ gìn”. “Cung” là cung kính, “cần” là thận trọng. “Giữ gìn”

đồng nghĩa với “bảo nhậm” trong Thiền tông, trong Tông môn sau khi ngộ đạo vẫn phải bảo nhậm. Tâm tâm không khác gọi là “bảo”. Muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi, gọi là “nhậm”. Tâm này và tâm kia, giữa mỗi niệm không có khác biệt, không có khác biệt tức là cả hai đều giống nhau, niệm nào cũng giống nhau.

Do vậy, “như như bất động” không phải là tâm này hoàn toàn bất động như đồng tro tàn, mà là bạn được tùy ý, dù động hay tĩnh, nghĩ điều này, nghĩ điều kia, mọi hành vi động tác đều không trái với thật tướng. “Gìn” là hành trì, phụng trì. Cho nên, “cung cần giữ gìn” chính là cung kính cẩn trọng, nhất tâm chuyên chú, niệm niệm không khác, tự nhiên phụng trì, tùy duyên tự tại.

“Tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp. Đối với các loại công đức, những sự trang nghiêm của hai mươi một câu-chỉ cõi Phật ấy, sáng tỏ thông đạt, như một cõi Phật. Cõi Phật mà ngài nhiếp thủ vượt hơn các cõi kia.”

Về câu “tu tập công đức, đầy đủ năm kiếp”, cổ đức từng có tranh luận: Có người cho rằng sau khi ngài Pháp Tạng phát nguyện, đã dùng thời gian năm kiếp để tu hành. Có người cho rằng đây vẫn là thời gian phát nguyện. Bản dịch thời Tống nói: “Ngài trụ nơi an tĩnh, một mình ngồi tư duy, tu tập công đức, trang nghiêm cõi Phật, phát đại thệ nguyện, trải qua năm kiếp.” Như vậy, trong năm kiếp ấy, ngài vừa tư duy, vừa tu tập, khớp với lời đại sư Gia Tường đã nói.

Năm kiếp là thời gian tu hành lần phát nguyện. Tỳ-kheo Pháp Tạng trải qua thời gian dài năm kiếp, ở trong hai mươi một câu-chỉ cõi Phật, đối với các loại công đức, những sự trang nghiêm, ngài sáng tỏ thông đạt như một cõi Phật. Do đó ngài loại bỏ những thứ thô xấu, rộng chọn những thứ thiện diệu, kết thành tâm nguyện, khiến cho cõi Phật trong nguyện vượt hơn tất cả những cõi kia. “Những cõi kia” chính là 210 ức cõi Phật. Lúc này, cõi Phật trong nguyện của ngài giống như tám bản đồ kiến trúc, từ tám bản đồ ấy đã thấy được cõi Phật ấy thù thắng, vi diệu độc đáo, vượt hơn mười phương.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

Khi đã nhiếp thọ xong, lại đến chỗ của Thế Tụ Tại Vương Như Lai, cúi đầu lạy sát chân, nhiễu Phật ba vòng, rồi đứng chấp tay, bạch rằng: Thưa Thế Tôn, con đã thành tựu việc trang nghiêm nước Phật và các hạnh thanh tịnh. Đức Phật nói: Lành thay, nay chính phải lúc ông nên nói rõ để mọi người vui

mừng, cũng để đại chúng nghe pháp ấy rồi được thiện lợi lớn, có thể ở cõi Phật đó tu tập nhiếp thọ, viên mãn vô lượng đại nguyện.

Mời xem tám câu đầu:

“Khi đã nhiếp thọ xong, lại đến chỗ của Thế Tụ Tại Vương Như Lai, cúi đầu lạy sát chân, nhiễu Phật ba vòng, rồi đứng chấp tay, bạch rằng: thưa Thế Tôn, con đã thành tựu việc trang nghiêm nước Phật và các hạnh thanh tịnh.”

Sau khi tỳ-kheo Pháp Tạng đã hoàn thành đại nguyện cụ thể nhiếp lấy cõi Phật rồi, ngài lại đi tham kiến Thế Tụ Tại Vương Như Lai. “Cúi đầu” là đánh lễ, đầu phải chạm đất hoặc bò-đoàn. Nếu không chạm, đó là không cung kính, gọi là “ngã mạn đánh lễ”. “Lạy sát chân” là dùng đầu của mình đỡ lấy chân Phật. Sau đó, ngài nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi đứng chấp tay, bạch rằng: Con đã thành tựu việc trang nghiêm nước Phật và các hạnh thanh tịnh. Ngài Pháp Tạng phát nguyện phải vượt hơn tất cả cõi Phật, là do bản thân bắt nguồn từ việc khai hóa bên bờ chân thật, chỉ mong tất cả chúng sanh đều được lợi ích chân thật, mau chóng đồng chứng Đại giác. Tất cả sở nguyện, sở hành của ngài đều lưu hiện ra từ trí tuệ chân thật, cho nên các hạnh đều thanh tịnh, hiện nay những hạnh ấy đã thành tựu.

Xem tiếp mười câu sau:

“Đức Phật nói: Lành thay, nay chính phải lúc ông nên nói rõ để mọi người vui mừng, cũng để đại chúng nghe pháp ấy rồi được thiện lợi lớn, có thể ở cõi Phật đó tu tập nhiếp thọ, viên mãn vô lượng đại nguyện.”

“Nay chính phải lúc”, hiện tại chính là thời điểm. Trong kinh Pháp Hoa nói, khi Phật sắp khai quyền hiển thật, cũng dùng câu “nay chính phải lúc”. Vì muốn làm cho tất cả chúng sanh chín cõi trong mười phương đều vào biển đại nguyện Nhất thừa của Di-đà, hết thấy hữu tình đều có thể nhờ diệu pháp này mà được độ thoát.

Việc lớn như thế, hiện nay nhân duyên đã chín muồi, bây giờ ông nói là đúng lúc, ông nên nói ra hết toàn bộ, khiến khắp đại chúng thấy đều hoan hỷ, lại khiến đại chúng nghe rồi, được lợi ích thù thắng từ pháp. Thế nên kinh văn nói “được thiện lợi lớn”. “Đại chúng” là chỉ cho đại chúng trong hội bấy giờ, cho đến hết thấy phàm phu, hàng Nhị thừa và Bồ-tát của tương lai, những phàm phu như chúng ta hiện nay đương nhiên cũng bao gồm trong đó. Khiến đại chúng nghe rồi, được hoan hỷ lớn,

lại có thể đối với cõi Phật ấy mà tu tập nhiếp lấy, như vậy thì đều có thể “viên mãn vô lượng đại nguyện”.

Đại sư Đàm Loan trong Vãng Sanh Luận Chú nói: “Các loại hạnh nguyện rộng lớn như biển, tuy vô lượng vô số, nhưng chỉ cần viên mãn nguyện vãng sanh Cực Lạc Tịnh độ, thì tất cả chí nguyện khác toàn bộ đều được viên mãn.”

Lời khai thị này vượt ngoài tình kiến, thuần túy là cảnh giới Hoa Nghiêm, phơi bày trọn vẹn tâm tủy của chư Phật. Chỉ cần bạn có thể vãng sanh, thành Phật chỉ còn là vấn đề thời gian. Lại hỏi một câu, thời gian là gì? Ông Einstein nói: thời gian là cảm nhận sai lầm của con người. Người tu hành thời mạt pháp, trong tình hình hiện nay “ức vạn người tu hành, hiếm một người đắc đạo”, nhưng nếu có thể tin nhận và đầy đủ nguyện vãng sanh Tịnh độ thì liền tiến vào biển đại thế nguyện Nhất thừa của Di-đà, liền đồng thể với Di-đà, tất cả đại nguyện đều được viên mãn. Đây quả là tiện lợi thẳng tắt, chẳng thể nghĩ bàn.

Lời khai thị hiếm có của đại sư Đàm Loan nên được nghiên ngẫm cùng với những lời tuyệt diệu dưới đây:

Đại sư Thiện Đạo nói: “Thích-ca sở dĩ xuất hiện ở đời, chỉ để nói biển bốn nguyện của Di-đà.”

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Vậy nên, một tiếng A-di-đà Phật chính là pháp mà bốn sư Thích-ca chứng đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề trong đời ngũ trước ác thế.”

Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu người tụng nguyện Phổ Hiền này, dù chỉ một phần nhỏ thiện căn, một niệm tất cả đều viên mãn, thành tựu nguyện thanh tịnh của chúng sanh.”

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn khen ngợi ngài A-nan rằng: “Chư thiên, nhân dân và tất cả hàm linh đời sau, đều nhân lời hỏi của ông mà được độ thoát.”

Những lời trên đều là những khai thị vẽ rồng điểm mắt, đều là con mắt của giáo pháp, là trọng tâm cả một đời giáo hóa của Thế Tôn và đại pháp vô thượng của chư Phật mười phương. Nếu có thể thấm nhuần trong tâm, ắt nhất định liễu thoát sanh tử, thẳng đến chỗ rốt ráo.

Tôi đã giảng xong kinh văn phẩm thứ năm, tiếp theo sẽ nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm này:

Cảm ngộ thứ nhất: Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn.

Tôi nói điều này không phải là điệp khúc cũ rích, mà là cảm nhận chân thật từ tận sâu thẳm tâm hồn tôi. Giữa đám đông, tôi là một người rất vụng về, không chỉ vụng mà còn có chút ngốc nghếch. Nói thế này: Tôi là một bà lão vui vẻ vừa vụng vừa ngốc, lại có chút đáng yêu. “Bà lão vui vẻ” là biệt hiệu dễ thương mà tôi tự đặt cho mình.

Tôi nói Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn, không phải là buột miệng nói suông, cũng không phải là lời xã giao, mà xác thực là không thể nghĩ bàn. Đây là thể hội chân thật của chính tôi, nếu không tự mình trải qua thì không thể cảm nhận được. Tôi nói Phật lực gia trì không thể nghĩ bàn là có sự thật làm chứng cứ:

Lần đầu tiên viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi mất 70 ngày, gồm 70 tập, 430.000 chữ. Khi đó chính là thời điểm tôi bị chỉ trích gay gắt nhất trên mạng, bọn họ kẻ hô người ứng, phối hợp “ăn ý”. Cho dù như vậy, điều đó không ảnh hưởng đến việc viết bản thảo của tôi. Cũng chính vào thời điểm đó, tôi bị ghi vào một văn bản của hiệp hội Phật giáo tỉnh X nọ, họ gán lên đầu tôi những chuyện không hề liên quan đến tôi. Tôi còn bị xếp vào một danh sách, với tên gọi đầy đủ là: “Danh sách những kẻ ngoại đạo dựa hơi Phật được giới Phật giáo công nhận.” Tôi xếp ở vị trí 119. Tôi đùa tự gọi mình là “số điện thoại cứu hỏa”.

Nhiều chuyện như vậy chẳng thể quá nhiều được tôi, tôi đã hoàn thành bản thảo một cách thuận lợi trong 70 ngày, sau đó thu âm, ghi hình, hoàn thành một mạch. Nếu không có Phật lực gia trì, ai có thể có được định lực như vậy? Nếu không phải là Phật lực gia trì, tôi không thể có được năng lực và định lực đó.

Còn một điều khác có lẽ là một phép màu, sau khi hoàn thành 70 tập bản thảo, cặp kính lão mà tôi đeo suốt 25 năm đã được tháo xuống, tôi đã tặng kết duyên cho cư sĩ Điều, từ đó đến nay tôi chưa từng đeo lại.

Lần thứ hai viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi gặp nhiều khó khăn và chướng ngại lớn. Khó khăn chủ yếu là tay tôi run đến mức không thể viết chữ. Có khi liên tục mấy ngày liền tôi không thể viết, viết chữ trở thành việc cặm cùi nắn nót từng nét, tốc độ rất chậm. Vì vậy, viết bản thảo phúc giảng lần thứ hai tôi đã mất hơn 460 ngày mới hoàn thành. Đây là khó khăn về mặt thân thể của chính tôi.

Chương ngại lớn, chương ngại chủ yếu đến từ nội bộ, do bất hòa. Hôm nay nổi lên chuyện này, ngày mai phồng lên chuyện khác. Tâm lượng nhỏ, so đo tính toán; bịa chuyện, truyền lời bịa đặt, phá hoại sự hòa hợp; tâm đồ kỵ mạnh, không muốn người khác giỏi hơn mình, ai được trọng dụng thì người đó liền trở thành đối tượng chủ yếu bị công kích. Những người làm việc này, lẽ ra phải là lực lượng chính của đạo tràng lục hòa kính, song hiện nay lại trở thành lực lượng cản lớn nhất. Điều này khiến tôi rất đau lòng, nghĩ mãi vẫn không hiểu vì sao lại như vậy? “Vốn sanh từ một gốc, sao nở nung nấu nhau?”

Giải quyết vấn đề bất hòa ở tiểu viện Lục Hòa đã tiêu tốn rất nhiều thời gian và tinh lực của tôi. Tôi cảm nhận được sự đối đầu của hai luồng sức mạnh bên cạnh mình. Một luồng sức mạnh là sức oai thần gia trì của mười phương chư Phật Như Lai; luồng sức mạnh thứ hai là sự cang cường khó giáo hóa, đây là một luồng sức mạnh đối kháng mạnh mẽ, gọi là “hao tổn nội bộ”. Chúng tôi phải luôn luôn đề cao cảnh giác, ngăn chặn sự hao tổn nội bộ, hòng giảm thiểu những tổn thất do nó gây ra.

Lần thứ hai viết bản thảo phúc giảng, lại có kỳ tích xảy ra. Bệnh đục thủy tinh thể 10 năm của tôi về cơ bản đã tự khỏi mà không cần chữa trị. Nếu không phải là Phật lực gia trì thì giải thích bằng cách nào đây? Sự thật ở ngay trước mắt, không thể nghi ngờ.

Trước khi viết bản thảo phúc giảng kinh Vô Lượng Thọ lần thứ ba, tôi đã không thể viết chữ trong một thời gian dài. Ngày 30 tháng 3, sau khi phát tâm viết bản thảo phúc giảng lần thứ ba, tôi đã có thể viết được chữ. Từ ngày 2 tháng 4 bắt đầu cầm bút viết cho đến nay là 19 tháng 6, trong thời gian hai tháng rưỡi, tôi đã hoàn thành 20 bài giảng, đã giảng xong kinh văn phẩm thứ năm, với 160.000 chữ. Nếu không có Phật lực gia trì thì điều này có thể giải thích bằng cách nào?

Lần này viết bản thảo, tôi cảm nhận Phật lực gia trì rõ ràng mạnh hơn hẳn so với trước đây. Điều này thể hiện ở:

Tay và não đã đồng bộ. Trước đây khi viết bài, tay và não không đồng bộ, não đã phản ứng rồi nhưng tay không viết theo kịp. Hiện nay, não phản ứng và tay viết đã đồng bộ, có thể hoàn thành cùng lúc.

Bóng đèn sáng lên nhiều hơn và nhanh hơn, không phân biệt thời gian, nơi chốn, chúng sáng lên mọi lúc mọi nơi, rất thiết thực, giải quyết được các vấn đề thực tế.

Bản thảo phúc giảng lần này có điểm khác so với hai lần trước. Hai lần trước, sau khi giảng xong kinh văn mỗi phẩm, tôi sẽ quy nạp lại vài điểm quan trọng cung cấp cho mọi người tham khảo, cũng chính là cung cấp cho mọi người một “điểm tựa”. Lần này, sau khi giảng xong kinh văn, tôi viết ra cảm ngộ học tập kinh văn phẩm đó, những cảm ngộ này phần lớn là tự nó tuôn ra, không phải do tư duy của con người nghĩ ra. Phải chăng đây là Phật đã tăng thêm sức gia trì? Tôi hiểu rõ bản thân mình, tôi không có trình độ đó.

Việc viết bản thảo càng viết càng thuận lợi, như có thần trợ giúp; càng viết càng trôi chảy, như nước suối chảy róc rách; càng viết càng hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn thấm nhuần tâm can; càng viết mục tiêu càng rõ ràng, trở về Thường tịch quang.

Cảm ngộ thứ hai: tu hành “như pháp” rất quan trọng.

Tại sao có người tu hành mấy chục năm, tu rất khổ sở, rất vất vả, đừng nói đến được niệm Phật tam-muội, mà ngay cả mép rìa của niệm Phật tam-muội cũng chưa chạm tới, càng không cần bàn đến khai ngộ.

Có người nói, tôi bận rộn tu hành nhiều năm như vậy, vì sao không thấy hiệu quả gì hết? Tôi nói với bạn, vấn đề nằm ở chữ “bận rộn” này. Hãy lắng lòng lại, ngẫm nghĩ thử xem, bao nhiêu năm qua bạn đã bận rộn những gì? Những việc nào liên quan đến việc giải quyết vấn đề sanh tử của bạn? Toàn bận rộn với những “việc không cấp bách”. Tu hành không như pháp, đó gọi là “tu mù luyện đui”. Kiểu tu hành không như pháp này không những không có lợi mà còn có hại.

Nêu ví dụ để nói rõ:

Có người quanh năm đi khắp các đạo tràng, quên lời dạy của tổ sư Ấn Quang về việc “vệ luân thường, tròn bổn phận”. Có những bà nội trợ gia đình đã bỏ mặc người già, con cái và chồng, lấy chùa chiền đạo tràng làm nhà, còn lấy danh nghĩa là “tôi đã buông xuống”. Tôi nói, bạn không phải là buông xuống, mà bạn là buông bỏ. Kinh điển và tổ sư đại đức không dạy chúng ta buông bỏ, các ngài dạy chúng ta buông xuống, không phải buông bỏ, khác nhau một chữ mà cách biệt trời vực.

Hiện nay, thỉnh thoảng tôi nghe có người nói “tôi muốn bế quan”. Tôi không biết người nói câu này có biết điều kiện cần để bế quan là gì không? Không phải ai nói bế quan là bế quan được. Bạn có chánh kiến không? Nếu bạn không có chánh kiến thì lấy gì để bế quan? Trước hết phải có chánh tri chánh kiến, sau đó mới có chánh tu và chánh hạnh, cuối cùng mới có chánh quả.

Tôi nhớ mười mấy năm trước, từng nghe lão pháp sư giảng về điều kiện bế quan, có hai điều: Một là đã tu thành, đã minh tâm kiến tánh, lên núi bế quan. Đây là nói với mọi người rằng có thể thỉnh pháp nơi họ; hai là người nổi tiếng, danh tiếng quá lớn, bị người khác truy bám không có chỗ núp, không có chỗ trốn, đành phải dùng biện pháp bế quan để lánh đi. Năm xưa tôi ở Cáp Nhĩ Tân là “đóng cửa từ chối khách”, không phải bế quan. Sau này tôi ở Quảng Châu nửa năm cũng không phải là bế quan. Đó là sư phụ ngài từ bi, sắp xếp cho tôi đến Quảng Châu để điều dưỡng thân thể.

Có người tu hành với tâm đeo bám, ganh đua.

Đeo bám những ai? Đeo bám người nổi tiếng, chạy theo thần tượng; bám theo đại đức, thậm chí không phân biệt đâu là đại đức thật, đâu là đại đức giả, chỉ cần có mác đại đức là theo sát không rời; đeo theo nhà giàu, xem ai có tiền thì bám sát không buông, lôi kéo cúng dường; giành lấy vị trí trung tâm, có người nói với tôi, khi chụp hình, cô ấy ngồi ở vị trí trung tâm, vẻ mặt đầy tự hào, đáng tiếc là tôi không biết “vị trí trung tâm” nghĩa là gì. Sau này đã hiểu ra, “vị trí trung tâm” hóa ra là ngồi ở giữa.

Ganh đua những gì? Ganh đua coi ai xem nhiều biết rộng; ai đọc kinh nhiều, tốc độ nhanh; ai niệm Phật nhiều hơn; ai có nhiều người theo hơn; ai có sức kêu gọi mạnh hơn, đều là hơn thua, so bì, ganh đua. Kết quả của sự ganh đua này là bạn không phục tôi, tôi không phục bạn, tranh đấu lẫn nhau, tu hành không như pháp như vậy thì sao mà thành tựu được?

Gần đây tôi lại có một phát hiện mới, đó là lập “nhóm” trên mạng, có nhóm nhỏ, có nhóm lớn. Nghe nói có nhóm lớn lên đến hàng ngàn người, đông là vài ngàn người. Tôi không biết các ban ngành liên quan của nhà nước có chính sách gì không? Làm như vậy có như lý như pháp không?

Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta lập đạo tràng nhỏ, không quá 20 người, lão pháp sư cũng dạy chúng ta lập đạo tràng nhỏ, không quá 20 người, Phật Phật đạo đồng! Chúng ta bỏ qua lời dạy của tổ sư không ngó ngang tới, tự mình phát minh sáng tạo, liệu có như pháp không?

*Tu hành như pháp rất quan trọng
Vạn phần đừng làm theo cách khác
Tuân theo lời dạy của tổ sư
Về nhà sẽ không đi sai lối.*

Tôi đề nghị các đồng tu hãy ôn lại bài giảng “Sau 5 năm, thật làm Bồ-tát” mà lão pháp sư đã giảng 22 năm trước (năm 2001). Nếu 22 năm trước chúng ta đã nghe hiểu và làm theo thì chúng ta đã là Bồ-tát thật sự từ lâu rồi. Đáng tiếc là hiện nay, sau 22 năm, chúng ta vẫn là phàm phu.

Hôm nay bắt tay làm cũng không muộn, Bồ-tát từ bi không bỏ chúng ta. Mong rằng mọi người hãy bắt đầu làm, ba năm sau, năm năm sau, chúng ta đều làm Bồ-tát thật.

Cảm ngộ thứ ba: ba chữ “tự” tuyệt diệu vô cùng.

Thê Gian Tự Tại Vương Như Lai một hơi nói liền ba chữ “tự”: “ông tự tư duy”, “ông phải tự biết”, “ông nên tự nhiếp”. Lần thứ ba viết bản thảo phúc giảng, tôi lại có thể ngộ mới về ba chữ “tự” này. Giống như bật công tắc, vài bóng đèn lập tức sáng lên, cảm giác đó thật sự là tuyệt diệu, hơn nữa là tuyệt diệu vô cùng. Tuyệt diệu khó nghĩ bàn! Sự tuyệt diệu này không thể dùng lời lẽ và tâm phân biệt mà có thể hiểu được, chỉ có thể thâm hiểu, tự mình biết lấy.

Sau đây, tôi sẽ nói cho mọi người nghe vài cảm ngộ mà tôi có thể diễn đạt bằng lời:

Thứ nhất, tỳ-kheo Pháp Tạng đã gặp được một người thầy tốt, có phương pháp giảng dạy cao minh.

Chỗ cao minh của vị thầy này là dạy học bằng phương pháp gợi mở, không dùng phương pháp nhồi nhét. Phương pháp gợi mở chính là khơi dậy tính chủ động và tích cực của học sinh. Thầy giáo dạy học một cách sinh động, học sinh học tập một cách sinh động, hiệu quả tốt. Còn phương pháp nhồi nhét là cố nhồi, cố rót, hiệu quả kém. Nên ví dụ để nói rõ:

Có hai thầy giáo dạy học sinh nhận biết con số “3”. Một thầy dạy như thế này: thầy viết lên bảng: $? + ? = 3$; $? - ? = 3$; $? \times ? = 3$; $? \div ? = 3$. Rồi để học sinh động não suy nghĩ, có thể nói được bao nhiêu thì cứ nói. Tính tích cực của các học sinh lập tức được khơi dậy, các em tranh nhau trả lời. Tôi nghĩ, con số “3” này sẽ cắm rễ trong lòng các em, các em sẽ không quên.

Một cô giáo khác lại dạy thế này: cô viết lên bảng con số “3”. Sau đó: $1 + 1 + 1 = 3$; $1 + 2 = 3$. Cô chuẩn bị một vài dụng cụ để minh họa cho $1 + 1 + 1 = 3$ và $1 + 2 = 3$. Trong lúc đó, một tình tiết nhỏ xảy ra, một cậu bé đứng lên nói: “Thưa cô, $1 + 2 = 3$, hai cộng một cũng bằng ba.” Cô giáo tức giận quát: “Sao con lảm lời vậy, nói một cộng hai bằng ba thì là một cộng hai bằng ba.” Tôi không biết thầy của cô giáo này là ai?

Đây là câu chuyện tôi nghe được khi dự giờ lúc còn làm hiệu trưởng trường tiểu học. Hy vọng các thầy cô của chúng ta đừng làm lạc con em người ta!

Tỳ-kheo Pháp Tạng rất may mắn, ngài đã gặp được một vị thầy tốt có phương pháp dạy học gọi mở. Nếu không gặp được người thầy tốt như vậy, liệu thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể thành tựu không?

Thứ hai, người học Phật phải nhớ rõ: nội cầu thì thành tựu, ngoại cầu chỉ uổng công.

Người học Phật hiện nay cầu ở bên ngoài quá nhiều, không tìm được mấy người cầu bên trong. Không chỉ cầu bên ngoài, hơn nữa, những thứ họ cầu lại muôn hình vạn trạng. Có mấy ai cầu sanh Tây Phương Tịnh độ? Cho dù miệng nói là muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh độ, thì cũng chỉ là thứ phụ thuộc, là món trang sức trong vô vàn những thứ mong cầu.

Biểu hiện điển hình nhất của việc cầu bên ngoài là thân không định, tâm không định. Thân định là điều kiện tiền đề của tâm định. Thân không định thì tâm tự nhiên sẽ không định. Không có định thì tuệ từ đâu mà có? Có người quanh năm đi khắp các đạo tràng, đi riết thành loạn. Có người nói những người này đã khiến tâm chạy tán loạn, chạy riết thành kẻ lão làng. Họ cái gì cũng biết, đi nhiều nơi nên tin tức rất nhạy. Nhưng cái “cái gì cũng biết” của họ không phải là “bát-nhã vô tri, không gì không biết.”

Một biểu hiện nổi bật khác của việc “cầu bên ngoài” là sùng bái mù quáng và dựa vào người nổi tiếng, ỷ lại vào đại đức. Họ nghĩ về những người nổi tiếng, các đại đức một cách thần thánh hóa, nói về họ một cách thần thánh hóa, rồi đánh lễ sùng bái, như thể người nổi tiếng vẫy vẫy tay, đại đức giậm chân một cái là tất cả vấn đề đều được giải quyết. Sự thật có phải như vậy không? Không phải. Đừng mê tín. Người nổi tiếng là người, đại đức cũng là người, cũng giống như chúng ta, đều là người bình thường.

Ở đây, tôi chân thành khuyên mọi người: Học Phật nhất định phải cầu bên trong, không được cầu bên ngoài. Cầu bên trong có thể thành tựu, cầu bên ngoài chỉ uổng công. Khi ông bạn đời của tôi vãng sanh đã nói bốn câu khiến tôi được khai sáng:

*Di-đà đón Di-đà
Di-đà cười ha ha
Ai là A-di-đà
Ta chính là Di-đà.*

Nghe hiểu được mấy câu này, bạn còn cầu bên ngoài nữa không?

Ba chữ “tự” của Thế Gian Tự Tại Vương Phật cho chúng ta biết: Phát nguyện là việc của chính bạn, học Phật là việc của chính bạn, thành tựu vẫn là việc của chính bạn, không liên quan một chút nào đến người khác. Bạn còn muốn ỷ lại vào người khác nữa không?

Thứ ba, ba chữ “tự” này nói với chúng ta: Nhà của chúng ta có báu vật, vốn tự đầy đủ.

Chúng ta phải nhận ra báu vật của nhà mình; chúng ta phải tìm ra báu vật của nhà mình; chúng ta phải giữ gìn tốt báu vật của nhà mình.

Tôi nhớ ngày 10 tháng 7 năm 2022, tôi đã viết một lá thư ngắn gửi sư phụ, báo cáo với ngài: “Con đã tìm thấy báu vật của nhà mình, con sẽ giữ gìn nó thật tốt, sẽ không để mất nó nữa.” Nửa tháng sau, ngày 26 tháng 7, ngài ra đi. Có người nói với tôi: “Sư phụ xem xong thư thì an tâm về cô rồi, cho nên ngài mới ra đi.” Nghe lời này, tôi hối hận không kịp, sao tôi lại viết lá thư đó chứ, nếu không viết, biết đâu sư phụ đã không ra đi.

Thực ra không phải vậy, sư phụ không đến cũng không đi, ngài vẫn ở bên cạnh chúng ta. Chỉ là ngài có thể thấy chúng ta, còn chúng ta không thấy được ngài. Tương lai khi chúng ta đến thế giới Cực Lạc, sẽ gặp lại nhau ở đó.

Các đồng tu Tịnh độ, bạn đã tìm thấy báu vật của nhà mình chưa? Báu vật của chúng ta cực đơn giản, dễ làm, vậy tại sao lại là pháp khó tin? Điều này cũng giống như trong hội Pháp Hoa, đại chúng ba lần thỉnh Phật diễn nói thật pháp, Thế Tôn đều trả lời: “Thôi, thôi, không cần nói, pháp của Ta vi diệu khó nghĩ bàn.” Điều này với ba chữ “tự”, cách nói khác nhau nhưng vi diệu tương đồng.

Pháp môn Tịnh độ, đây là một pháp môn vi diệu không thể nói hết, “thôi, thôi, không cần nói” vì nó là pháp môn cực kỳ khó tin. Phải tự mình tu, tự mình ngộ, tự mình chứng. Nếu tự mình không tu, không ngộ, không chứng thì dù người khác có nói thế nào, bạn cũng sẽ không tin. Tự tu, tự ngộ, tự thành Phật.

Cảm ngộ thứ tư: một nguyện thỏa, muôn nguyện đều thỏa.

Trước đây chúng ta thường nói: thông một kinh thì thông mọi kinh, thông một pháp thì thông mọi pháp. Một chính là nhiều, nhiều chính là một, một và nhiều không hai. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Học tập kinh văn phẩm thứ năm, lại thêm một bóng đèn sáng lên. Cũng giống với cảnh giới “một và nhiều không hai” của Hoa Nghiêm. Đó chính là “một nguyện thỏa, muôn nguyện đều thỏa”. Nguyện nào vậy? Chính là:

Chỉ cần thỏa mãn một nguyện vãng sanh Cực Lạc Tịnh độ thì tất cả những nguyện khác đều có thể thỏa mãn.

Điều này thật quá kỳ vĩ, quá không thể nghĩ bàn. Lại sẽ có người nghi ngờ: “Có thật như vậy không?” Tôi trình trọng nói với bạn: chắc chắn 100%, đây là thật. Đây là lời khai thị của đại sư Đàm Loan trong Vãng Sanh Luận Chú, lời khai thị này vượt ngoài tình kiến. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm thuần túy, phơi bày trọn vẹn tâm tủy của chư Phật. Điều này nói rõ cho chúng ta biết, chỉ cần bạn có thể vãng sanh Cực Lạc Tịnh độ, một nguyện thỏa, muôn nguyện đều thỏa. Việc thù thắng như vậy đi đâu để tìm?

Kinh đã nghe hiểu, lý đã rõ ràng, đời người chỉ có một việc lớn cần làm, đó là thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ, thân cận A-di-đà Phật. Ngoài việc này ra,

không có việc nào khác. Nếu có việc khác, đó đều là vẽ rắn thêm chân, chân càng nhiều, rắn càng không đi được.

Bạn có hiểu đạo lý đơn giản này không? Đừng quên, đạo lớn cực đơn giản!

Thông đạt kinh Vô Lượng Thọ rồi
Một kinh thông, hết thầy kinh thông
Pháp môn niệm Phật hể thông đạt
Một pháp thông rồi, vạn pháp thông
Cổ thánh tiên hiền đã thân chứng
Đề lại đường tắt cho đời sau
Đời này nếu muốn thoát sanh tử
Đạo lớn chí giản phải kính tin.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!